

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 147/2022/HS-ST
Ngày 14/4/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Chánh
- Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 525/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 193/2022/QĐHPT-HS ngày 16/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Lê T (tên gọi khác: không), sinh năm 1995; nơi sinh: Bình Thuận; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố TB, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: Hoàng L, sinh năm 1967 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969 (Đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2021; tiền án: Ngày 12/8/2014, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 05/10/2018, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/6/2021 theo Lệnh tạm giam số: 841 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

2. Ngô Minh H (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số 537 ấp AC, xã BS, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Sơn nước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 9/12; Cha: Ngô Bá H1, sinh năm 1962, còn sống; Mẹ: Đoàn Thị N, sinh năm 1963, còn sống; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; vợ: Bùi Thị L1, sinh năm 1988, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ

nhất sinh năm 2013; tiền án: Ngày 06/4/2006, bị TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2021, chuyển tạm giam từ ngày 24/6/2021 theo Lệnh tạm giam số: 840 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

** Bị hại:*

1. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp VT, xã VH, huyện AP, tỉnh AG (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Trần Trọng D, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp BT, xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Trà G, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm XM, Thôn XA, xã CM, huyện PC, tỉnh BD.

4. Ông Trần B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn HU, xã VA, huyện PV, tỉnh TTH.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh DN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, Hoàng Lê T rủ Ngô Minh H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. Sau đó, H điều xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B8-534.01 chở T đi đến khu tái định cư An Hưng Phát thuộc khu phố Đ, phường PT, thành phố BH, tỉnh DN thì cả hai phát hiện thấy công trình đang xây dựng trên đường N1 không có người trông coi nên H dừng xe lại đứng ngoài cảnh giới, còn T đi vào bên trong tìm tài sản để trộm cắp thì thấy các ông Lê Văn T2, ngụ tại xã VH, huyện AP, tỉnh AG; ông Trần Trọng D, ngụ tại xã BS, huyện HĐ, tỉnh KG; ông Nguyễn Trà G ngụ tại xã MC, huyện PM, tỉnh BD và ông Trần B, ngụ tại xã VA, huyện PV, tỉnh TTH (đều là công nhân làm việc tại công trình) đang ngủ dưới nền trong một phòng, gần đó có để 04 (Bốn) điện thoại di động nên T đã lấy trộm 02 (Hai) điện thoại di động gồm 01 (Một) điện thoại di động Samsung J4 và 01 (Một) điện thoại di động Samsung A10 rồi đưa ra cho H cất giữ. Sau đó, T tiếp tục vào trong lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động Samsung A31 và 01 (Một) điện thoại di động Samsung A11. Khi đi ra ngoài, T nghe tiếng ông T2 tri hô, sợ bị phát hiện nên T cất giấu 02 (hai) điện thoại di động dưới chân trụ điện cách đó khoảng 100m rồi bỏ chạy. Ông Nguyễn Văn H1 ngụ tại phường 5, thành phố MT, tỉnh TG là bảo vệ của khu dân cư đi tuần tra phát hiện H có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra trên người H có giữ 02 (Hai) điện thoại di động gồm 01 (Một) điện thoại di động Samsung J4 và 01 (Một) điện thoại di động Samsung A10 nên đưa H về trụ sở Công an phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa để làm việc. Công an phường Phước Tân mời T lên làm việc, tại đây H và T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Công an phường Phước Tân lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa điều tra, xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) điện thoại di động Samsung A31 thuộc sở hữu của ông Trần Trọng D, hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông D.

- 01 (Một) điện thoại di động Sam sung A11 kèm theo một phiếu bảo hành và một hộp đựng điện thoại Sang sung A11 thuộc sở hữu của ông Trần B, hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông B.

- 01 (Một) điện thoại di động Samsung J4 thuộc sở hữu của ông Lê Văn T2, hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông T2.

- 01 (Một) điện thoại di động Samsung A10 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Trà G, hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông G.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 60B8-534.01 Hoàng Lê T và Ngô Minh H sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của ông Trần Văn C, ngụ tại ấp TH, xã HN3, huyện TB, tỉnh ĐN đưa cho Trần Ngọc L2 (bạn của H) ngụ tại ấp AC, xã BS, huyện TB tỉnh ĐN mượn để sử dụng đi lại, sau đó L2 lại tiếp tục cho H mượn để đi công việc, L2 không biết H sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 284/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Samsung J4; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A10; 01 (Một) điện thoại di động Sam sung A11 và 01 (Một) điện thoại di động Samsung A31 có tổng giá trị định giá tài sản là 7.278.500đ (Bảy triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Trách nhiệm dân sự: Các ông Lê Văn T2, Trần Trọng D2, Trần B và Nguyễn Trà G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Cáo trạng số: 539/CT-VKSBH ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Hoàng Lê T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Ngô Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Hoàng Lê T và Ngô Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Hoàng Lê T mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Ngô Minh H mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về kết luận điều tra, quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo Hoàng Lê T và Ngô Minh H nói sau cùng: Các bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về nơi cư trú của bị hại Nguyễn Trà G: Theo tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ, bị hại Nguyễn Trà G có nơi cư trú: xã MC, huyện PM, tỉnh BD. Ngày 15/2/2022, TAND thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có văn bản số 130/2022/CV-TA ủy thác cho TAND huyện PM, tỉnh BD tổng đạt Quyết định xét xử cho bị hại G theo nơi cư trú nêu trên. Theo biên bản ngày 04/3/2022 về việc không thực hiện được tổng đạt văn bản tố tụng của TAND huyện PM, tỉnh BD thì bị hại Nguyễn Trà G, sinh năm 1989 không có đăng ký hộ khẩu tại xã MC, huyện PM, tỉnh BD mà bị hại Nguyễn Trà G, sinh năm 1989 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm XM, Thôn XA, xã CM, huyện PC, tỉnh BD. Vì vậy, HĐXX xác định nơi cư trú của bị hại Nguyễn Trà G nêu trên làm cơ sở để xét xử.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Lê T và Ngô Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, Hoàng Lê T rủ Ngô Minh H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì H đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B8-534.01 chở T đi đến khu tái định cư An Hưng Phát thuộc khu phố Đ, phường PT, thành phố BH, tỉnh DN. Tại đây, H đứng bên ngoài cảnh giới, còn T đi vào bên trong chỗ ở của công nhân để trộm cắp tài sản và T đã lén lút trộm cắp được tài sản gồm: 01 (Một) điện thoại di động Samsung J4; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A10; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A11 và 01 (Một) điện thoại di động Samsung A31 của các ông Lê Văn T2, Trần Trọng D, Trần B và Nguyễn Trà G. Theo bản kết luận định giá tài sản số: 284/KL-HĐĐGTS ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Samsung J4; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A10; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A11 và 01 (Một) điện thoại di động Samsung A31 có tổng giá trị định giá tài sản là 7.278.500đ (Bảy triệu hai trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm đồng).

Hành vi trộm cắp tài sản nêu trên bị cáo Ngô Minh H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và bị cáo Hoàng Lê T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy

tổ theo quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đồng phạm giản đơn, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

** Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:*

- Đối với bị cáo Hoàng Lê T: Bị cáo là người rủ rê bị cáo H đi trộm cắp tài sản, đồng thời là người trực tiếp trộm cắp 04 (Bốn) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (Một) điện thoại di động Samsung J4; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A10; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A11 và 01 (Một) điện thoại di động Samsung A31 của các bị hại Lê Văn T2, Trần Trọng D, Trần B và Nguyễn Trà G. Bị cáo có 02 tiền án, ngày 12/8/2014, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 05/10/2018, bị TAND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 120/2018/HSST (Bị cáo chưa chấp hành xong bản án về án phí). Bị cáo không soi các tiền án trên làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục cố ý phạm tội “Trộm cắp tài sản” ngày 15/6/2021, đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cao hơn bị cáo H.

- Đối với bị cáo Ngô Minh H: Khi bị cáo T rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì bị cáo đồng ý. Bị cáo sử dụng xe mô tô biển số 60B8-534.01 (mượn của Lộc) chở T đi đến khu tái định cư An Hưng Phát thuộc khu phố Đ, phường PT, thành phố BH, tỉnh ĐN để trộm cắp tài sản. Tại đây, bị cáo giữ vay trò cảnh giới, đồng thời là người cất giữ 02 chiếc điện thoại di động mà bị cáo T trộm cắp mà có được mang ra đưa cho bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 06/4/2006, bị TAND tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo bản án số: 84/2006/HSST (Chưa chấp hành xong bản án về án phí). Bị cáo không soi tiền án trên làm bài học cho bản thân mà tiếp tục cố ý phạm tội “Trộm cắp tài sản” ngày 15/6/2021, đã phạm vào tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cũng cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhưng thấp hơn so với bị cáo T.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo T không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo H có một tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Các bị cáo T và H có nhân thân xấu.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động Samsung J4; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A10; 01 (Một) điện thoại di động Samsung A11 và 01 (Một) điện thoại di động Samsung A31, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa xử lý đã trả lại cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Các bị hại ông Lê Văn T2, ông Trần Trọng D, ông Trần B và ông Nguyễn Trà G đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C đã nhận lại tài sản xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B8-534.01 không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xét.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Các bị cáo Hoàng Lê T và Ngô Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Lê T và Ngô Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Hoàng Lê T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/6/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Xử phạt bị cáo Ngô Minh H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Không.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Các bị cáo Hoàng Lê T và Ngô Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

5. Về kháng cáo: Các bị cáo Hoàng Lê T và Ngô Minh H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại ông Lê Văn T2, ông Trần Trọng D, ông Trần B, ông Nguyễn Trà G và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLVN liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn